

VIỆN DƯỢC LIỆU  
TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN DƯỢC LIỆU



## BÁO CÁO

**TỔNG HỢP CÁC VỊ THUỐC, DƯỢC LIỆU, CÂY THUỐC  
VÀ BÀI THUỐC CÓ TIỀM NĂNG SỬ DỤNG  
NHẪM GIẢM NHU CẦU SỬ DỤNG SỪNG TÊ GIÁC  
TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN**



Hà Nội, tháng 6/2024

## DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HIỆN

PGS.TS. Phạm Thanh Huyền (Chủ biên)  
TS. Trần Đức Trung (Thư ký)  
ThS. Nguyễn Quỳnh Nga  
TS. Nguyễn Thị Lan Hoa  
ThS. Nguyễn Văn Hiếu  
ThS. Lại Việt Hưng  
ThS. Đặng Minh Tú  
ThS. Phan Văn Trường  
ThS. Vũ Thị Lan Anh  
ThS. Vũ Tuệ Anh  
ThS. Đào Anh Hoàng  
TS. Nguyễn Thị Phương  
PGS.TS. Nguyễn Hữu Dong  
PGS.TS. Nguyễn Văn Tập  
PGS.TS. Nguyễn Phương Dung

**Báo cáo này được Trung tâm Tài nguyên Dược liệu – Viện Dược liệu thực hiện với sự hỗ trợ của “Dự án truyền thông thay đổi hành vi giảm nhu cầu sử dụng sừng tê giác trong Y học cổ truyền” do Tổ chức WWF Đức tài trợ, thông qua Văn phòng Tổ chức TRAFFIC International tại Việt Nam.**

## MỤC LỤC

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	1
<b>PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐỘNG VẬT HOANG DÃ</b> .....	2
1.1. Tình hình buôn bán và sử dụng động vật hoang dã .....	2
1.2. Khung pháp lý và chính sách ngăn chặn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp.....	4
1.3. Hoạt động truyền thông thay đổi hành vi giảm cầu nhằm ngăn chặn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp .....	5
<b>PHẦN 2: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỪNG TÊ GIÁC, CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN, THÁI ĐỘ VÀ ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG SỪNG TÊ GIÁC TRONG KHÁM CHỮA BỆNH THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN</b> .....	7
2.1. Tình hình sử dụng các sản phẩm từ sừng tê giác.....	7
2.2. Các chính sách liên quan.....	8
2.3. Thái độ và động cơ sử dụng sừng tê giác trong khám chữa bệnh theo y học cổ truyền .....	9
<b>PHẦN 3: KẾT QUẢ TỔNG HỢP VÀ KHẢO SÁT THÔNG TIN VỀ CÁC VỊ THUỐC, DƯỢC LIỆU, CÂY THUỐC VÀ BÀI THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN CÓ CÔNG DỤNG TƯƠNG TỰ NHƯ TÁC DỤNG ĐƯỢC CHO LÀ CỦA SỪNG TÊ GIÁC (CÔNG DỤNG: THANH NHIỆT, GIẢI ĐỘC, LƯƠNG HUYẾT, AN THẦN)</b> .....	12
3.1. Tổng hợp các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của sừng tê giác.....	12
3.2. Tổng hợp các bài thuốc có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của sừng tê giác .....	13
3.3. Khảo sát định tính thông tin về vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc y học cổ truyền có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác .....	13
3.4. Khảo sát định lượng xác định các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc y học cổ truyền có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác .....	18
<b>PHẦN 4: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG CÁC LOÀI CÂY THUỐC, DƯỢC LIỆU VÀ BÀI THUỐC CÓ CÔNG DỤNG THANH NHIỆT, GIẢI ĐỘC, LƯƠNG HUYẾT, AN THẦN NHẪM GIẢM NHU CẦU KÊ ĐƠN VÀ TIÊU THỤ SỪNG TÊ GIÁC TRÁI PHÁP LUẬT</b> .....	21
4.1. Giải pháp truyền thông tăng cường nâng cao nhận thức.....	21
4.2. Tăng cường luật pháp và thực thi pháp luật.....	22
4.3. Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm từ dược liệu .....	22
<b>KẾT LUẬN</b> .....	23
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	24

## DANH MỤC BẢNG

<b>Tên bảng</b>	<b>trang</b>
<b><i>Bảng 1:</i></b> Danh mục 20 cây thuốc, dược liệu có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần được lựa chọn cho khảo sát định lượng	15
<b><i>Bảng 2:</i></b> Danh mục 11 bài thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần được lựa chọn cho khảo sát định lượng	16
<b><i>Bảng 3:</i></b> Danh mục 10 vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần tiềm năng	18
<b><i>Bảng 4:</i></b> Chi tiết 05 bài thuốc tiềm năng phát triển	20

## DANH MỤC HÌNH

<b>Tên hình</b>	<b>trang</b>
<b>Hình 1:</b> Năm thị trường chính của hoạt động buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp theo phân loại của UNODC	2
<b>Hình 2:</b> Thống kê số lượng các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có một hoặc nhiều hơn công dụng thuộc nhóm “Thanh nhiệt”, “Giải độc”, “Lương huyết” hoặc “An thần”	15
<b>Hình 3:</b> Thống kê số lượng các bài thuốc có một hoặc nhiều hơn công dụng thuộc nhóm “Thanh nhiệt”, “Giải độc”, “Lương huyết” hoặc “An thần”	16
<b>Hình 4:</b> Làm việc và phòng vấn đại diện Công ty Cổ phần dược Phúc Hưng	16
<b>Hình 5:</b> Làm việc và phòng vấn đại diện Công ty Cổ phần dược Thái Dương	17
<b>Hình 6:</b> Tỷ lệ các nhóm chuyên gia tham gia khảo sát định tính	17

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền đã sử dụng các loài cây cỏ và động vật từ ngàn xưa, kinh nghiệm sử dụng cây thuốc và động vật làm thuốc của cộng đồng các dân tộc đã được tích lũy và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và ngày càng hoàn thiện hơn. Trong một số tài liệu về y học cổ truyền có đề cập đến vị thuốc “Tê giác” vốn được lấy từ sừng của nhiều loài tê giác. “Tê giác” có vị đắng, tính hàn, thuộc nhóm thuốc thanh nhiệt lương huyết và được sử dụng để chữa sốt rét, giải nhiệt, tiêu đờm, chữa thổ huyết, có tác dụng sáng mắt, an thần, chữa viêm khớp... Tuy nhiên, vì lợi ích kinh tế, người ta đã sử dụng sừng tê giác với nhiều công dụng khác nhau và việc kinh doanh này đã đẩy loài tê giác đối mặt với sự giảm sút số lượng nghiêm trọng và thậm chí còn đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Mặc dù pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam nghiêm cấm các hành vi quảng cáo, mua bán, tàng trữ, vận chuyển động vật hoang dã quý, hiếm, nguy cấp trong đó có sừng tê giác với các mức phạt khá cao nhưng tình trạng này vẫn đang tiếp tục xảy ra.

Việt Nam là quốc gia có nguồn tài nguyên dược liệu rất phong phú và đa dạng với trên 5.000 loài cây thuốc. Các thầy thuốc y học cổ truyền từ lâu đã biết và sử dụng những cây cỏ sẵn có ở địa phương để chế biến, phối hợp thành bài thuốc có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, an thần, tiêu viêm... Cho đến nay, các nghiên cứu và tài liệu về dược liệu thay thế sừng tê giác trong các dự án trước đây mới chỉ dừng ở việc đưa ra các thông tin giới thiệu về các cây thuốc, vị thuốc đơn lẻ nhằm khuyến khích sử dụng dược liệu an toàn, bền vững và hợp pháp, vì vậy tính ứng dụng trong thực tế còn hạn chế. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, tham vấn chuyên gia để định hướng phát triển và phổ biến các công thức bài thuốc y học cổ truyền nhằm giảm nhu cầu sử dụng sừng tê giác trái pháp luật. Cụ thể, có thể là tài liệu nghiên cứu, hướng dẫn chuyên sâu và thông tin về các bài thuốc điển hình từ dược liệu để sử dụng phòng và chữa một số bệnh cụ thể theo tác dụng đồn thổi của sừng tê giác, từ đó có thể giúp các bài thuốc này dễ dàng được tiếp nhận và định hướng ứng dụng trong thực tế hơn.

Chính vì vậy, nhóm cán bộ nghiên cứu thuộc Trung tâm Tài nguyên Dược liệu phối hợp với các chuyên gia triển khai các hoạt động nhằm xây dựng Báo cáo tổng hợp thông tin về các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc có tiềm năng sử dụng nhằm giảm nhu cầu sử dụng sừng tê giác trong y học cổ truyền. Tài liệu này được kỳ vọng sẽ đóng góp một phần trong nỗ lực nâng cao nhận thức của cộng đồng về những quy định bảo vệ các loài động vật hoang dã nói chung và loài tê giác nói riêng, qua đó góp phần bảo tồn loài tê giác.

## PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

### 1.1. Tình hình buôn bán và sử dụng động vật hoang dã

Buôn bán động - thực vật hoang dã bất hợp pháp thuộc nhóm “tội phạm xanh” hoặc “tội phạm môi trường”, được định nghĩa là “các hoạt động bất hợp pháp gây tổn hại đến môi trường và nhằm mục đích mang lại lợi ích cho các cá nhân, nhóm người hoặc công ty thông qua việc khai thác, gây thiệt hại, buôn bán hoặc trộm cắp tài nguyên thiên nhiên” [1]. Các nghiên cứu đã chứng minh, việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả do buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp, là nguyên nhân gây ra tình trạng xói mòn đa dạng sinh học hiện nay, thậm chí còn nghiêm trọng hơn so với do biến đổi khí hậu [2]. Buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp bao gồm việc thu thập, đánh bắt, săn trộm, buôn lậu, nhập khẩu, xuất khẩu, chế biến, sở hữu, thu thập và tiêu thụ các loài thực vật, động vật và nấm hoang dã, dưới nước hoặc trên cạn, chết hoặc sống, bao gồm các dẫn xuất, bộ phận và sản phẩm của chúng, được điều chỉnh hoặc bảo vệ bởi luật pháp từng quốc gia và/hoặc quốc tế [3]. Đây là một trong những ngành bất hợp pháp có lợi nhuận cao nhất trên thế giới, với giá trị hàng năm ước tính là 7–23 tỷ USD, theo thống kê trong khoảng mười năm trước [1]. Theo báo cáo của Văn phòng Liên Hiệp Quốc về Chống ma túy và Tội phạm (UNODC), hoạt động buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp liên quan đến năm lĩnh vực chính, bao gồm thời trang (fashion), thú nuôi ngoại lai (exotic pets), y học cổ truyền (traditional medicine), thực phẩm có nguồn gốc tự nhiên (wild food) và đồ trang sức - trang trí (decorations, accessories and jewellery) (Hình 1) [4].



**Hình 1:** Năm thị trường chính của hoạt động buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp theo phân loại của UNODC [5].

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), y học cổ truyền là “tổng hợp những kiến thức, kỹ năng và thực hành dựa trên lý thuyết, niềm tin và kinh nghiệm bản địa của các nền văn hóa khác nhau, dù có thể giải thích được hay không, được sử dụng để duy trì sức khỏe cũng như phòng ngừa, chẩn đoán, cải thiện sức khỏe hoặc điều trị bệnh tật về thể

chất và tinh thần” [6]. Mặc dù chủ yếu phổ biến ở Trung Quốc và hoặc một số quốc gia Châu Á, các loại thuốc cổ truyền cũng được tiêu thụ ở nhiều khu vực khác trên thế giới như Châu Phi, Caribe và Châu Mỹ Latinh, Úc, Bắc Mỹ hoặc Châu Âu [5]. Cardoso, Amponsah-Mensah [7] đánh giá rằng, ngoài 50.000 loài thực vật và 700 loài nấm, còn có hơn 500 loài động vật được sử dụng cho mục đích làm thuốc trên toàn cầu. Sử dụng động vật hoang dã trong y học cổ truyền là hành vi phổ biến và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hóa và cả tín ngưỡng của nhiều cộng đồng dân tộc trên toàn cầu hàng nghìn năm qua. Trong đời sống hiện đại, hành vi này hiện vẫn phổ biến và biến tấu dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm cả việc sử dụng nhiều loài ở hầu khắp các nhóm, ngành động vật khác nhau. Mặc dù việc tiêu thụ các loại thuốc cổ truyền không phải là bất hợp pháp trong hầu hết các trường hợp, nhưng các mối đe dọa nghiêm trọng đã được ghi nhận đối với nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng. Ví dụ, 53% loài bò sát được sử dụng trong y học cổ truyền trên toàn thế giới được liệt kê là có nguy cơ tuyệt chủng [8]. Điều này dẫn đến hình thành thị trường và ngành công nghiệp săn bắt, buôn bán và sử dụng động vật hoang dã trái phép và trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của nhiều loài động vật hoang dã, mà xa hơn nữa làm xói mòn đa dạng sinh học và hủy hoại môi trường thiên nhiên trên quy mô toàn cầu.

Mặc dù không được tiêu thụ vì lý do y học thuần túy, các sản phẩm y học cổ truyền (bao gồm cả thuốc bổ) lại thường được cho là mang lại tác dụng tương tự các đặc tính của hầu hết động vật cũng như thực vật mà chúng được sản xuất ra. Tuy nhiên, các loại sản phẩm y học cổ truyền làm từ các sản phẩm động vật, như mật gấu (*Ursidae*), vảy tê tê (*Pholidota*), các sản phẩm từ mèo lớn (*Panthera spp.*), và nhiều sản phẩm khác, không cho thấy bất kỳ tác dụng y tế tích cực nào trong các thử nghiệm khoa học [4]. Một nghiên cứu dựa trên bảng câu hỏi đã chứng minh rằng 43% người được khảo sát ở Trung Quốc đã tiêu thụ các sản phẩm được cho là có chứa các bộ phận của hổ. Hơn nữa, 88% biết rằng việc bán hoặc mua những sản phẩm đó là bất hợp pháp [9]. Nghiên cứu của Still [10] cho thấy khoảng 13% các loại thuốc y học cổ truyền được tiêu thụ ở Trung Quốc được ước tính có nguồn gốc từ động vật. Tuy nhiên, người ta đã chứng minh rằng các loại thuốc truyền thống có nguồn gốc từ động vật, chẳng hạn như thuốc và cao dán hổ đã được thử nghiệm, lại thường không chứa dấu vết DNA của hổ có thể phát hiện được [11].

Trong số 14 sản phẩm từ động vật hoang dã có giá báo cáo cao nhất được McClenachan, Cooper [12] liệt kê, một nửa là thành phần/ vị thuốc của các sản phẩm y học cổ truyền. Thống kê năm 2013 cho thấy, năm loại đắt nhất có đơn giá cao hơn vàng (giá trị khi đó là 39.000 USD/kg) và bốn trong số đó, bao gồm xương dương vật hổ, túi mật gấu, sừng tê giác và xạ hương hươu, là thành phần của y học cổ truyền. Sản phẩm đắt thứ sáu, xương hổ, cũng là một thành phần y học cổ truyền và có giá trị mỗi kg là 27.000 USD. Vảy tê tê có giá trị được truyền thông đưa tin là 650 USD vào năm 2019<sup>1</sup>, khiến chúng đứng thứ 12 trong danh sách trên và là sản phẩm đắt thứ sáu trong số các sản phẩm y học cổ truyền được giao dịch [13]. Việc sử dụng trong y học cổ truyền rõ

---

<sup>1</sup> WildAid. <https://wildaid.org/world-pangolin-day-comes-amid-alarming-number-of-seizures/> (truy cập ngày 04/4/2024).



ràng mang lại giá trị cao cho các sản phẩm từ động vật hoang dã. Đây lại chính là động lực chính thúc đẩy hoạt động buôn bán động vật hoang dã toàn cầu, kể cả hợp pháp và bất hợp pháp, gây nguy cơ cao dẫn đến tuyệt chủng cho các loài trong tự nhiên [14].

Trung Quốc là quốc gia có nền y học cổ truyền phát triển với lịch sử hàng nghìn năm, và là thị trường lớn hàng đầu về nguyên liệu cho y học cổ truyền, trong đó bao gồm các sản phẩm từ động vật hoang dã [13]. Đối với tê tê, các sản phẩm như vảy, rượu (ngâm xác hoặc vảy trong rượu) được sử dụng phổ biến trong y học cổ truyền, trong khi thịt là đặc sản được tiêu thụ trong các nhà hàng [10]. Trong khi đó, sản phẩm chủ yếu dùng trong y học cổ truyền từ hổ là xương và cao, phần lớn nhu cầu đến từ người tiêu dùng Trung Quốc [9]. Gấu đen châu Á *Ursus thibetanus* và Gấu chó *Helarctos malayanus* đều được IUCN liệt kê là loài sắp nguy cấp, với các mối đe dọa chính là săn bắn và buôn bán, đặc biệt là mật gấu, để tiêu thụ dưới dạng các sản phẩm y học cổ truyền ở Trung Quốc [15].

## **1.2. Khung pháp lý và chính sách ngăn chặn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp**

Trong nghiên cứu về tăng cường hợp tác pháp lý, Jiao, Yeophantong [16] cho rằng để giải quyết những thách thức phức tạp và mang tính đa phương liên quan đến nạn buôn bán động-thực vật hoang dã bất hợp pháp cần phải có sự hợp tác pháp lý và điều phối chính sách hiệu quả ở cả cấp quốc gia và xuyên quốc gia. Tuy nhiên, để điều này xảy ra, cần phải củng cố một mạng lưới các bên liên quan có hiểu biết ở các quy mô quản trị khác nhau, đồng thời thiết lập một nền tảng hợp tác để thông qua đó chuyên môn và nguồn lực của từng bên đơn lẻ có thể được tập hợp nhằm ứng phó với nạn buôn bán động-thực vật hoang dã một cách gắn kết hơn.

Ở cấp quốc gia, sự phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các cơ quan quản lý và thực thi pháp luật về động thực vật hoang dã là rất quan trọng. Ví dụ, trong trường hợp của Trung Quốc, trách nhiệm chính thức trong việc quản lý hoạt động buôn bán động vật hoang dã hợp pháp cũng như ngăn chặn, phát hiện và điều tra hoạt động buôn bán bất hợp pháp được giao cho nhiều cơ quan thuộc các bộ khác nhau. Các cơ quan chủ chốt bao gồm Cục Quản lý Lâm nghiệp và Đồng cỏ Quốc gia (NFGA), Cảnh sát Lâm nghiệp (thuộc Bộ Công an), Cục Thủy sản (thuộc Bộ Nông nghiệp và Nông thôn), Tổng cục Hải quan và Cục Chống buôn lậu, Bộ Sinh thái và Môi trường và các cơ quan bảo vệ môi trường cấp địa phương, Cơ quan Quản lý Nhà nước về Điều tiết Thị trường, Cơ quan Quản lý Sản phẩm Y tế Quốc gia và các trạm kiểm tra và giám sát sức khỏe động vật ở địa phương. Trong bối cảnh khu vực Đông Nam Á, một mạng lưới quy định phức tạp cũng được ghi nhận tương tự, với nhiều cơ quan và chủ thể khác nhau được giao nhiệm vụ triển khai và thực thi các luật và chính sách liên quan [16]. Ở mỗi quốc gia khu vực Đông Nam Á, các khung pháp lý quy định về quyền sở hữu, quy tắc quản lý, hành vi vi phạm và hình phạt trong lĩnh vực động vật hoang dã có nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ, mặc dù hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đã thông qua các đạo luật riêng về động vật hoang dã, Campuchia vẫn đưa các điều khoản liên quan đến động vật hoang dã vào Luật Lâm nghiệp năm 2002, trong khi Việt Nam lồng ghép chúng vào các nghị định cấp bộ. Ngoài ra, hầu

hết các quốc gia Đông Nam Á đã ban hành một loạt chỉ thị, thông tư và quy định hành chính nhằm hỗ trợ thực thi các luật quan trọng về động vật hoang dã, cũng như luật hải quan như một công cụ bổ sung để điều chỉnh, kiểm soát hoạt động buôn bán động vật hoang dã [17].

Mặc dù hình phạt cho hành vi phạm tội về động vật hoang dã khác nhau tùy theo quốc gia, nhưng tất cả các quốc gia Đông Nam Á đã thiết lập các biện pháp quản lý liên quan đến việc giết hoặc săn bắn, sở hữu, bán, vận chuyển, nhập khẩu và xuất khẩu các loài có nguy cơ tuyệt chủng và được bảo vệ, nhằm nỗ lực giám sát việc khai thác và vận chuyển chúng trong phạm vi quốc gia và xuyên biên giới [18]. Tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng, hành vi phạm tội có thể dẫn đến trách nhiệm hành chính và/hoặc hình sự. Thực tế, tất cả quốc gia Đông Nam Á đều đã quy định các điều khoản chính để hình sự hóa các hành vi phạm tội nghiêm trọng về động vật hoang dã bằng hình thức phạt tù và/hoặc phạt tiền trong các luật riêng về động vật hoang dã (Lào), hoặc quy định tuân thủ CITES (Malaysia), hay Bộ luật Hình sự (Việt Nam).

Tại Việt Nam, đứng trước sự suy giảm nghiêm trọng về đa dạng sinh học do tội phạm liên quan đến động vật hoang dã, Chính phủ đã có những biện pháp quyết liệt như trở thành quốc gia thành viên thứ 121 ký Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) vào năm 1994. Cùng với đó, Việt Nam đã ban hành những chính sách, văn bản quy phạm pháp luật với tính răn đe mạnh hơn như sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017 (Luật số 12/2017/QH14), theo đó mức phạt tiền tăng gấp 40 lần đối với hành vi xâm phạm các loài nguy cấp, quý hiếm lên tới 2 tỷ đồng (xấp xỉ 86.000 USD) và thời hạn tù tối đa cũng tăng gấp ba lần (đến 15 năm). Năm 2020, trước lo ngại về làn sóng dịch Covid 19, Việt Nam đã quyết tâm hơn trong việc ngăn chặn hoạt động buôn bán động vật hoang dã không chỉ để tránh sự lây lan dịch bệnh trong nước mà còn góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học đang ngày càng suy giảm [19]. Tuy vậy, tình trạng buôn bán động vật hoang dã tại Việt Nam vẫn còn diễn ra với sự tham gia của các nhóm buôn lậu có tổ chức với nhiều phương thức thủ đoạn tinh vi, liều lĩnh hơn. Trước bối cảnh quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương ngày càng phức tạp, Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện hành lang pháp lý và nâng cao hiệu quả của chính sách quản lý và bảo tồn động vật hoang dã. Ngoài việc đảm bảo các chính sách quốc gia hài hòa với khung pháp lý quốc tế và khu vực, việc đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, phân tích cơ hội và thách thức cho việc quản lý và bảo tồn chính động vật hoang dã từ đó hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, gỡ bỏ các rào cản nâng cao hiệu quả chính sách [20].

### **1.3. Hoạt động truyền thông thay đổi hành vi giảm cầu nhằm ngăn chặn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp**

Những nỗ lực nhằm ngăn chặn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp thường nhằm vào khâu cung cấp sản phẩm thông qua việc thực thi và quản lý [21]. Gần đây, ngày càng có nhiều sự tập trung vào các biện pháp nhằm giảm nhu cầu của người tiêu dùng thông qua các hoạt động truyền thông, bao gồm giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng. Để đạt được kết quả tích cực cho việc bảo tồn loài và phúc lợi động vật thông qua thay đổi lựa chọn của người tiêu dùng thường đòi hỏi phải vượt qua các trở

ngại ngần cản các hành vi thân thiện với môi trường. Wallen and Daut [22] chỉ ra rằng những rào cản như vậy có thể xảy ra ở cấp độ cá nhân (ví dụ: không biết rằng việc mua hàng là bất hợp pháp hoặc có giải pháp thay thế hợp pháp) hoặc gắn liền với bối cảnh chính trị hoặc văn hóa xã hội rộng lớn hơn. Nghiên cứu của Hauser, Gino [23] cũng cho thấy sự khác biệt tương tự giữa các cách tiếp cận hành vi nhắm vào niềm tin của cá nhân người tiêu dùng và những cách tiếp cận nhắm vào các rào cản xã hội rộng lớn hơn mà các cá nhân có thể gặp phải. Theo đó, niềm tin nhắm mục tiêu có thể thay đổi hành vi nếu người tiêu dùng nhận được thông tin không chính xác và sẽ thay đổi quyết định nếu được cung cấp thông tin chính xác. Các biện pháp can thiệp cụ thể để giảm nhu cầu về sản phẩm từ động vật hoang dã có thể bao gồm phổ biến thông tin về phúc lợi động vật (như phương pháp mà Hauser, Gino [23] đề cập) hoặc bảo tồn (theo Davis, O'Connor [24]) tác động đến việc tiêu thụ sản phẩm từ động vật hoang dã, cũng như về tính an toàn và hiệu quả của chúng. Tuy nhiên, thông tin không phải là yếu tố duy nhất thúc đẩy người tiêu dùng thay đổi hành vi của họ [25]. Các phương pháp tiếp thị và hành vi kinh tế có thể cần được thử nghiệm để kiểm chứng khả năng hiệu quả của các thông điệp hoặc biện pháp can thiệp đối với nhóm đối tượng mục tiêu [26].

Trong những thập kỷ gần đây, các sản phẩm y học cổ truyền thay thế như vậy đã được giới thiệu trên thị trường, nhưng thường là từ việc nuôi các loài hoang dã [27]. Nhiều trang trại nuôi hổ để lấy nguyên liệu cho các sản phẩm y học cổ truyền tồn tại trên khắp Trung Quốc, Lào và Việt Nam. Ngoài ra, các hoạt động buôn bán quốc tế đối với xương sư tử - nhằm thay thế cho xương hổ- được ghi nhận liên quan tới Trung Quốc và Việt Nam, dấy lên lo ngại về việc khuyến khích nuôi nhốt và thúc đẩy nạn săn bắn trái phép sư tử hoang dã ở châu Phi [28]. Tương tự, các trang trại nuôi gấu lấy mật ở Việt Nam trước đây cũng đã cung cấp sản phẩm từ gấu cho thị trường trong nước và Trung Quốc. Tuy nhiên, những trang trại như vậy ít khi thực hiện được sinh sản trong điều kiện nuôi nhốt và vì thế, nguồn gấu bổ sung chủ yếu đến từ tự nhiên [29]. Các sản phẩm từ động vật nuôi nhốt nhận được ít sự quan tâm của người tiêu dùng [30] và làm gia tăng mối quan tâm về các vấn đề phúc lợi động vật [24, 29], đặc biệt với các loài có bản chất không thuần hóa [27]. Thêm vào đó, những sản phẩm này không những không thể giảm thiểu tác động đến quần thể hoang dã mà còn có thể kích thích nhu cầu về các sản phẩm y học cổ truyền có nguồn gốc tự nhiên. Là một giải pháp lựa chọn cho các sản phẩm thay thế được nuôi trồng, việc cung cấp các sản phẩm y học cổ truyền thay thế có nguồn gốc bền vững từ thực vật sẽ loại bỏ các vấn đề về phúc lợi động vật và giảm khả năng kích thích nhu cầu về động vật hoang dã trong các sản phẩm thay thế [31].

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỪNG TÊ GIÁC, CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN, THÁI ĐỘ VÀ ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG SỪNG TÊ GIÁC TRONG KHÁM CHỮA BỆNH THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN

### 2.1. Tình hình sử dụng các sản phẩm từ sừng tê giác

Theo số liệu mới nhất do Bộ Môi trường, Lâm nghiệp và Thủy sản Nam Phi (DEFF) báo cáo vào ngày 01/02/2021, có gần 400 tê giác bị săn trộm ở Nam Phi vào năm ngoái. Số lượng săn trộm đã giảm đáng kể, giảm một phần ba so với năm 2019. Đây là tín hiệu đáng mừng cho thấy nỗ lực của cộng đồng trong các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã, đặc biệt là tê giác. Theo Tổ chức Bảo vệ tê giác quốc tế (Save the Rhino International), cứ sau 22 giờ lại có một con tê giác bị săn trộm ở Nam Phi trong năm 2020. Vào năm 2014, cứ sau 07 giờ lại có một con tê giác bị săn trộm thì số liệu năm 2020 cho thấy đây là một bước tiến đáng hoan nghênh và rất cần thiết kể từ đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng săn trộm tê giác. Quần thể tê giác đã giảm mạnh với tổng số lượng tê giác toàn cầu hiện nay chỉ còn chưa tới 28.000 cá thể. Và nếu nạn săn bắn trộm không giảm, nếu chính phủ các quốc gia không có giải pháp mạnh tay hơn, quyết liệt hơn để giảm nhu cầu sử dụng tê giác thì với trung bình gần 800 cá thể tê giác bị giết mỗi năm trên toàn thế giới (tính theo số liệu năm 2019) thì chỉ trong vòng 3 thập niên tới, loài tê giác sẽ tuyệt chủng<sup>2</sup>.

Nhu cầu về sừng tê giác, đặc biệt ở nhiều quốc gia Châu Á, đã và đang là chủ đề nóng được các tổ chức bảo vệ động vật hoang dã trên thế giới quan tâm. Điều đáng buồn Việt Nam là cái tên vẫn còn được nhắc đến trong chủ đề này. Tệ nạn này xuất hiện có thể nói do quan điểm hiểu sai lệch về công dụng từ sừng của loài tê giác của con người, đặc biệt là các quan niệm thiếu khoa học của người châu Á. Rất nhiều người tin rằng sừng tê giác có thể chữa bách bệnh, đặc biệt là bệnh nan y như ung thư, hay được dùng để tăng cường “sức mạnh” nam giới. Nhưng trên thực tế, chưa có tài liệu khoa học nào chứng minh được các công dụng của sừng tê giác như vậy. Sở dĩ sừng tê giác được săn lùng tại Châu Á, cụ thể hơn nữa là Việt Nam và Trung Quốc là bởi ảnh hưởng từ y học cổ truyền xuất phát từ hàng trăm năm trước với quan niệm sừng tê giác có tính hàn có thể hạ sốt, chữa chảy máu cam, thanh nhiệt. Năm 2016, cuộc “giải phẫu” theo phương thức của y học hiện đại đã được thực hiện bởi các chuyên gia trường đại học Ohio, Mỹ ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất như chụp cắt lớp, X-quang, phân tích các hợp chất cầu thành sừng tê giác... Kết quả nghiên cứu với việc phân tích từng thành phần có trong sừng tê giác cho thấy sừng tê giác không phải là thuốc và hoàn toàn không có chứa chất nào có khả năng chữa bệnh. Qua việc “giải phẫu” bằng cả phương thức cổ truyền và hiện đại, rõ ràng là sừng tê giác không có tác dụng chữa bệnh. Chưa kể đến bởi giá thành đắt hơn cả vàng, nên 80% sừng tê giác được bán trên thị trường là hàng giả làm từ sừng trâu, sừng bò với thủ đoạn và công nghệ làm giả ngày càng tinh vi hơn<sup>3</sup>. Mặc dù công

---

<sup>2</sup> “Thực hư tác dụng “Tiên dược” của sừng tê giác trong đông y”. <https://vecom.vn/thuc-hu-tac-dung-tien-duoc-cua-sung-te-giac-trong-dong-y> (truy cập ngày 16/4/2024).

<sup>3</sup> “Sừng tê giác không phải là thuốc chữa bách bệnh”. <https://nhandan.vn/sung-te-giac-khong-phai-la-thuoc-chua-bach-benh-post629093.html> (truy cập ngày 16/04/2024).

trình nghiên cứu của đại học Ohio, Mỹ đã được công bố rộng rãi, tuy nhiên bất chấp thực tế và số liệu phân tích chi tiết từ việc ứng dụng công nghệ hiện đại, sừng tê giác vẫn được săn lùng và có một bộ phận không nhỏ sẵn sàng trả giá cao để sở hữu chúng.

Khảo sát người tiêu dùng do Tổ chức TRAFFIC thực hiện vào các năm 2012, 2014, 2016, 2017, 2021 và 2022 cho thấy vẫn còn có một số người mua sừng tê giác tại Việt Nam. Một điều đáng tiếc rằng, công dụng chữa bệnh của sừng tê giác phần lớn đến từ “niềm tin” tinh thần, đến từ suy nghĩ đã ăn sâu vào nhận thức “thứ hiếm là thứ quý”. Đặc biệt với những trường hợp có điều kiện kinh tế tốt, không may có bệnh thì tâm lý có bệnh vái tứ phương, bồi bổ triệt để càng được phát huy mạnh hơn. Qua đây có thể thấy, để ngăn chặn nạn săn bắt tê giác lấy sừng buộc phải giảm được nhu cầu sử dụng sừng tê giác.

## 2.2. Các chính sách liên quan

Động vật hoang dã là tài nguyên quý giá không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với nhiều quốc gia trên thế giới. Cùng với nhận thức tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật hoang dã thông qua quy phạm pháp luật, Việt Nam đã tham gia vào nhiều công ước quốc tế về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói chung và bảo vệ động vật hoang dã nói riêng, như: Công ước CITES, Công ước về đa dạng sinh học (CBD), Công ước chống sa mạc hóa (UNCCD),... Bên cạnh đó, Việt Nam đã xây dựng chiến lược, kế hoạch và chương trình quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; lồng ghép các vấn đề về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm trong nhiều luật như Luật Đa dạng sinh học, Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hình sự,... và nhiều văn bản hướng dẫn được ban hành thực thi các luật có liên quan. Luật Đa dạng sinh học 2018 ban hành chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học tại khoản 1, Điều 5: *“Ưu tiên bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái, bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; bảo đảm kiểm soát việc tiếp cận nguồn gen;...”*. Nhằm triển khai chính sách này Luật Đa dạng sinh học đã quy định giải pháp thực hiện như xây dựng khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên; thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (trong đó có cơ sở nuôi, trồng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và cơ sở cứu hộ loài hoang dã); Quy định cơ chế để Chính phủ ban hành danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài hoang dã bị cấm khai thác và loài hoang dã được khai thác có điều kiện trong tự nhiên tại các Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, Nghị định số 64/2019/NĐ-CP...; Đặc biệt tại Điều 7, Luật Đa dạng sinh học đã quy định những hành vi nghiêm cấm về đa dạng sinh học trong đó *“... Săn bắt, đánh bắt, khai thác loài hoang dã trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, trừ việc vì mục đích nghiên cứu khoa học;... Săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán trái phép loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;... Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo trái phép loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;... Tiếp cận trái phép nguồn gen thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm*

*được ưu tiên bảo vệ... ”.* Cùng với Luật Đa dạng sinh học, Luật Lâm nghiệp năm 2017 là một trong những luật quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và động vật hoang dã nguy cấp nói riêng. Để thực hiện việc quản lý động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Luật Lâm nghiệp và thực thi Công ước CITES, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP nhằm xác lập phạm vi về động vật hoang dã và danh mục động vật hoang dã. Bên cạnh đó, để bảo tồn các loài động vật hoang dã, Luật Đầu tư 2020 cũng cấm một số ngành nghề đầu tư kinh doanh trong đó có việc kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật. Ngoài ra, Luật Đầu tư 2020 cũng đưa các nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, quá cảnh và nhập nội từ biển mẫu vật từ tự nhiên của các loài thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo của các loài thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; Chế biến, kinh doanh, vận chuyển, quảng cáo, trưng bày, cất giữ mẫu vật của các loài thực vật, động vật thuộc các Phụ lục của Công ước CITES và danh mục thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

### **2.3. Thái độ và động cơ sử dụng sừng tê giác trong khám chữa bệnh theo y học cổ truyền**

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của gần 80% dân số thế giới phụ thuộc vào các loại thuốc có nguồn gốc từ thực vật và động vật, con số này tại Việt Nam là 75%<sup>4</sup>. Điều này đặc biệt đúng ở các quốc gia có truyền thống y học dân gian, y học cổ truyền. Trong đó các vị thuốc, bài thuốc tiếp tục khai thác mạnh các nguyên liệu có nguồn gốc từ động, thực vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm, đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng như hổ, tê giác, voi, tê tê, gấu ... Tuy nhiên, việc diễn giải sai nội dung gốc các bài thuốc khi cổ vũ nỗ lực quảng bá thiếu thiện chí của những nhà cung cấp bộ phận động vật hoang dã và các trang trại nuôi nhốt động vật đã làm sai lệch ít nhiều bản chất của việc sử dụng các cây thuốc, vị thuốc trong y học cổ truyền. Dưới tác động của những lời đồn thổi, hầu hết các sản phẩm hoặc bộ phận động vật hoang dã, quý hiếm đều được mua bán trái phép với giá trên trời kèm theo nội dung quảng cáo về tác dụng bị thổi phồng như có thể điều trị ung thư và chữa mọi chứng nan y, vì vậy, ngày càng kích thích nhu cầu sử dụng của một bộ phận người dân có điều kiện trong xã hội. Chính hạn chế hiểu biết của phần lớn người tiêu dùng đối với các vị thuốc, bài thuốc sử dụng động vật hoang dã cùng niềm tin mơ hồ vào hiệu quả điều trị bệnh đã khiến không ít người bệnh tiền mất tật mang, thậm chí đối mặt với rủi ro pháp lý do các sản phẩm động vật hoang dã quý, hiếm hiện đều được bảo vệ theo pháp

---

<sup>4</sup> “Gìn giữ và bảo vệ nguồn gen dược liệu quý ở Việt Nam”. <https://www.tuyengiao.vn/gin-giu-va-bao-ve-nguon-gen-duoc-lieu-quy-o-viet-nam-152029> (truy cập ngày 16/04/2024).

luật Việt Nam và quốc tế. Do đó, cần hiểu đúng bản chất của các vị thuốc từ động vật trong y học cổ truyền và cân nhắc các lựa chọn thay thế từ các bài thuốc thảo dược có giá trị tương đương.

Từ xa xưa trong kho tàng y học cổ truyền Phương Đông ở Trung Quốc và Việt Nam đã đề cập đến việc sử dụng một số vị thuốc là bộ phận của các loài động vật để làm thuốc như: mật ong, mẫu lệ (vỏ hào), long đởm (mật của các loài gấu), xuyên sơn giáp (vảy tê tê), sừng tê giác, hải mã (cá ngựa), ô tặc cốt (mai mực)... Trong số này, mật gấu, vảy tê tê, sừng tê giác hiện được săn lùng hơn cả vì nhiều người tin rằng chúng có thể chữa ung thư và nhiều chứng nan y như những lời truyền khẩu.

Riêng với sừng tê giác, năm 2018, do nhu cầu sử dụng và ngay cả trong đại dịch COVID-19 hỗn loạn giới buôn lậu còn chào hàng thuốc chữa virus corona bao gồm sừng tê giác và bộ phận một số loài quý hiếm khác. Cá biệt, thị trường xuất hiện sản phẩm cao sừng tê giác được quảng bá tăng cường sức khỏe, đặc biệt là giúp kháng virus COVID-19 được nhiều người săn lùng vì cho rằng có hiệu quả chữa bách bệnh. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, thực tế sừng tê giác được săn lùng nhiều tại châu Á, đặc biệt là ở Việt Nam và Trung Quốc là do ảnh hưởng từ y học cổ truyền với quan niệm sừng tê giác có tính hàn có thể hạ sốt, chữa chảy máu cam với tác dụng thanh nhiệt lương huyết và giải độc. Một số người lại tin rằng sừng tê giác có thể chữa bách bệnh. Đặc biệt là bệnh nan y như ung thư, hay được dùng để giải rượu hoặc tăng cường sức mạnh nam giới. Trong khi đó, các nhà khoa học đã "giải phẫu" sừng tê giác và nhận thấy chúng có cấu trúc dạng ống liên kết với nhau, giống cấu trúc của mỏ chim và móng ngựa. Bề mặt của sừng tê giác là một vỏ bọc keratin cứng. Keratin là một dạng protein hình sợi, được tìm thấy trong tóc, móng tay của con người và vuốt của các loài động vật, móng ngựa. Trên thực tế, các tác dụng chữa bệnh của sừng tê giác cho tới nay vẫn dựa theo lời truyền miệng chưa có nghiên cứu khoa học nào xác định tính hiệu quả trong điều trị bệnh, càng không thể trở thành thần dược có thể trị khỏi bệnh trong thời gian ngắn<sup>5</sup>. Thậm chí năm 2019, tại Thành phố Hồ Chí Minh còn từng xảy ra trường hợp một bệnh nhân 22 tháng tuổi bị ngộ độc sừng tê giác sau khi được gia đình cho uống bộ mài từ sừng tê giác với hy vọng điều trị hạ sốt<sup>6</sup>.

Sừng tê giác chỉ là một vị thuốc chứ không phải là một bài thuốc nên việc sử dụng riêng lẻ không có ý nghĩa nhiều trong việc điều trị bệnh, nếu có tác dụng chỉ là cá biệt. Trong đông y không có bài thuốc nào dùng sừng tê giác độc vị<sup>7</sup> và hiện nay Đông y hầu như không còn dùng các sản phẩm từ động vật hoang dã, quý hiếm để chữa bệnh nữa vì phần lớn chúng là các sản phẩm bất hợp pháp, nếu sử dụng sẽ vi phạm pháp luật và bị xử phạt rất nặng, có thể bị phạt tối đa 15 năm hoặc phạt tiền tối đa 2 tỷ đồng đối với cá nhân, 15 tỷ đồng đối với pháp nhân. Điều đáng nói là thay vì chịu nhiều rủi ro pháp lý

---

<sup>5</sup> “Không bằng chứng khoa học nhưng vẫn 'mê' mua sừng tê giác”. <https://tuoitre.vn/khong-bang-chung-khoa-hoc-nhung-van-me-mua-sung-te-giac-2023092715435262.htm> (truy cập ngày 16/4/2024).

<sup>6</sup> “Bé 22 tháng tuổi bị ngộ độc sừng tê giác”. <https://tuoitre.vn/be-22-thang-tuoi-bi-ngo-doc-sung-te-giac-20190731103846225.htm> (truy cập ngày 16/4/2024).

<sup>7</sup> “Thực hư tác dụng của sừng tê giác?” <https://suckhoedoisong.vn/thuc-hu-tac-dung-cua-sung-te-giac-169119554.htm> (truy cập ngày 16/04/2024).

và cả rủi ro sức khỏe nếu sử dụng không đúng vị, không đúng bài, cộng với việc bỏ ra một số tiền lớn để mua bán trái phép, chưa kể nhiều khi bị mua phải sừng giả, cao giả, người tiêu dùng có thể cân nhắc chuyển sang sử dụng các bài thuốc thay thế có nguồn gốc từ thảo dược, vừa lành tính, vừa rẻ hơn, hiệu quả lại tương đương như các bài thuốc sử dụng động vật hoang dã, qua đó góp phần bảo tồn các loài hoang dã và thế giới tự nhiên. Điều này cũng phù hợp với nguyên tắc của y học cổ truyền vốn hướng tới sự cân bằng trong cơ thể và cả sự cân bằng trong môi trường sinh thái<sup>8</sup>.

---

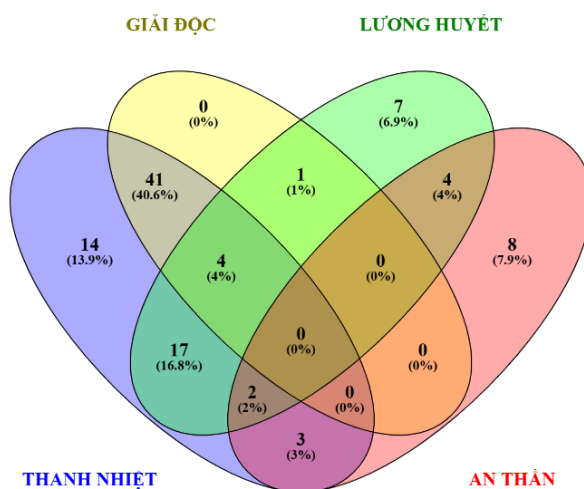
<sup>8</sup> “Can knowledge of Traditional Chinese Medicine help protect wildlife?”. <https://www.discovermagazine.com/planet-earth/can-knowledge-of-traditional-chinese-medicine-help-protect-wildlife> (truy cập ngày 16/4/2024).



### PHẦN 3: KẾT QUẢ TỔNG HỢP VÀ KHẢO SÁT THÔNG TIN VỀ CÁC VỊ THUỐC, DƯỢC LIỆU, CÂY THUỐC VÀ BÀI THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN CÓ CÔNG DỤNG TƯƠNG TỰ NHƯ TÁC DỤNG ĐƯỢC CHO LÀ CỦA SỪNG TÊ GIÁC (CÔNG DỤNG: THANH NHIỆT, GIẢI ĐỘC, LƯƠNG HUYẾT, AN THẦN)

#### 3.1. Tổng hợp các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của sừng tê giác

Theo y học cổ truyền, sừng tê giác có vị mặn, đắng, chua, tính hàn (lạnh), không độc. Quy vào kinh tâm, can, vị, thận và có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết, an thần. Các tài liệu về y học cổ truyền ghi nhận nhiều vị thuốc từ thảo dược có công dụng tương tự và được kết hợp với các vị thuốc khác trong các bài thuốc đã được kiểm chứng về tác dụng trong thực tiễn. Tham khảo các tài liệu về y học cổ truyền [32-36] và hướng dẫn quản lý nhà nước về lĩnh vực dược liệu [37, 38], nhóm thực hiện đã xác định được 101 vị thuốc, dược liệu, cây thuốc phổ biến có ít nhất một công dụng nêu trên. Trong số này, nhóm công dụng “Thanh nhiệt” có 81 vị thuốc, nhóm công dụng “Giải độc” có 46 vị thuốc, nhóm công dụng “Lương huyết” (hay “Hoạt huyết”) có 35 vị thuốc và nhóm công dụng “An thần” có 17 vị thuốc (Hình 2).

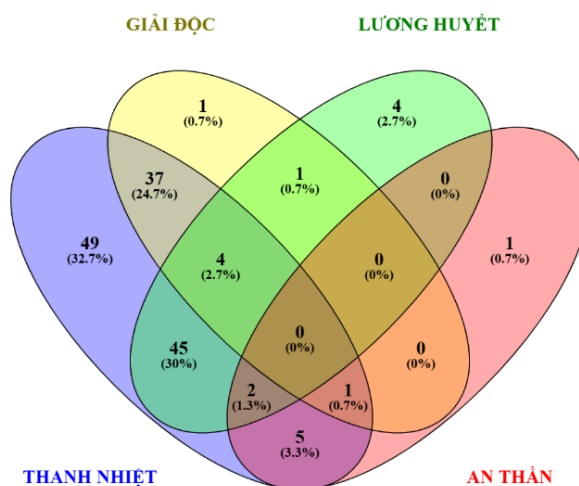


**Hình 2:** Thống kê số lượng các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có một hoặc nhiều hơn công dụng thuộc nhóm “Thanh nhiệt”, “Giải độc”, “Lương huyết” hoặc “An thần”.

Trong số bốn công dụng, số vị thuốc có tác dụng “Thanh nhiệt” là nhiều nhất (81 vị) và có thể sử dụng đồng thời cho một số công dụng khác. Cụ thể có 41 vị thuốc (40,6%) có tác dụng Thanh nhiệt - Giải độc, 17 vị thuốc (16,8%) có tác dụng Thanh nhiệt - Lương huyết và 3 vị thuốc (3%) có tác dụng Thanh nhiệt - An thần. Đáng chú ý, có 4 vị thuốc (4%) có tác dụng đồng thời Thanh nhiệt - Giải độc - Lương huyết (Bạch đầu ông, Đại kế, Đại thanh và Địa cốt bì) và 2 vị thuốc (2%) có tác dụng đồng thời Thanh nhiệt - Lương huyết - An thần (Đan sâm và Tàn giao). Đa phần các dược liệu có tác dụng “Giải độc”, “Lương huyết” và “An thần” đồng thời có tác dụng “Thanh nhiệt”. Về nguồn gốc, có 32 vị thuốc Bắc (31,7%) và 52 vị thuốc Nam (51,5%).

### 3.2. Tổng hợp các bài thuốc có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của sừng tê giác

Tra cứu theo công dụng, đã xác định được 150 bài thuốc có một hoặc nhiều hơn công dụng thuộc nhóm “Thanh nhiệt”, “Giải độc”, “Lương huyết” hoặc “An thần”. Cụ thể, có 143 bài thuốc có công dụng “Thanh nhiệt”, 56 bài thuốc có công dụng “Lương huyết”, 44 bài thuốc có công dụng “Giải độc” và 9 bài thuốc có công dụng “An thần” (Hình 3).



**Hình 3:** Thống kê số lượng các bài thuốc có một hoặc nhiều hơn công dụng thuộc nhóm “Thanh nhiệt”, “Giải độc”, “Lương huyết” hoặc “An thần”

### 3.3. Khảo sát định tính thông tin về vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc y học cổ truyền có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác

Dựa trên số liệu tổng hợp về các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc y học cổ truyền, nhóm thực hiện đã xây dựng Phiếu khảo sát định tính bao gồm 9 câu hỏi chính. Ngoài thu thập ý kiến, quan điểm về tình trạng sử dụng sừng tê giác trong chăm sóc sức khỏe, mục tiêu chính của Phiếu khảo sát là tham khảo ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực y học cổ truyền nhằm lựa chọn các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc có công dụng tương tự tác dụng đồng thời của sừng tê giác tiềm năng nhất.

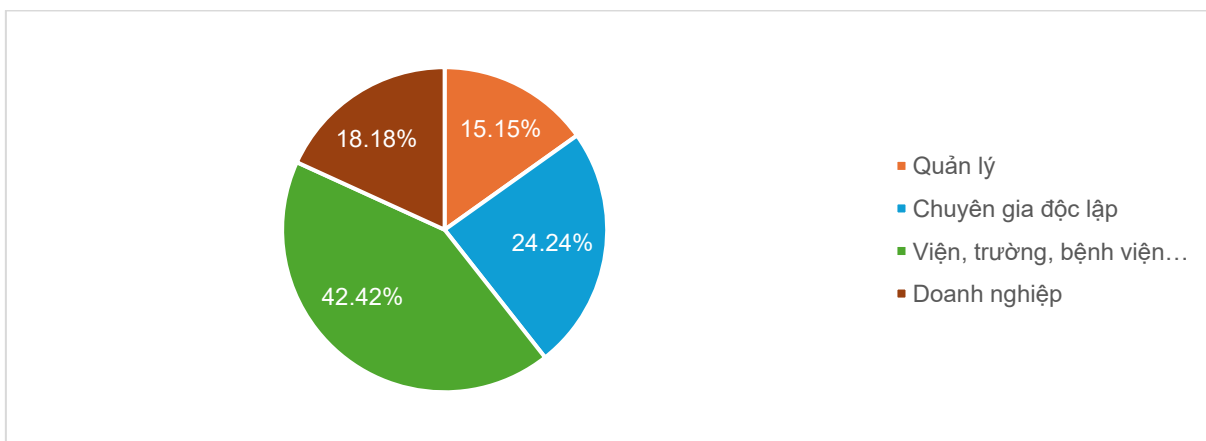


**Hình 4:** Làm việc và phỏng vấn đại diện Công ty Cổ phần dược Phúc Hưng



**Hình 5:** Làm việc và phỏng vấn đại diện Công ty Cổ phần dược Thái Dương

Quá trình khảo sát định tính được nhóm thực hiện triển khai từ ngày 16/5/2024 đến 30/5/2024 với tổng số 33 người tham gia là các chuyên gia thuộc bốn nhóm đối tượng trên. Cụ thể, nhóm chuyên gia thuộc lĩnh vực quản lý (Nhóm “Quản lý”) có 5 người (chiếm 15,15%), nhóm chuyên gia độc lập (nhóm “Chuyên gia độc lập”) có 8 người (chiếm 24,24%), nhóm chuyên gia thuộc các viện, trường, bệnh viện và phòng chẩn trị (nhóm “Viện, trường, bệnh viện...”) có 14 người (chiếm 42,42%) và nhóm chuyên gia thuộc các doanh nghiệp (nhóm “Doanh nghiệp”) có 6 người (chiếm 18,18%) (Hình 6).



**Hình 6:** Tỷ lệ các nhóm chuyên gia tham gia khảo sát định tính

Thông qua tổng hợp ý kiến của các nhóm chuyên gia tham gia khảo sát định tính đã lựa chọn 20 vị thuốc, dược liệu (thuộc 22 loài cây thuốc) và 11 bài thuốc y học cổ truyền có công dụng hoạt huyết, giải độc, lương huyết, an thần và tiềm năng thay thế cho sừng tê giác. Danh mục này sẽ tiếp tục được sử dụng để khảo sát định lượng trên các nhóm đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động YHCT nhằm xác định tính khả dụng trong phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Danh mục cụ thể ở Bảng 1 và Bảng 2:

**Bảng 1:** Danh mục 20 vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần được lựa chọn cho khảo sát định lượng

STT	VỊ THUỐC	CÂY THUỐC		Nguồn gốc	BỘ PHẬN DÙNG	CÔNG DỤNG			
		Tên Việt Nam	Tên khoa học			Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần
1	Bạch đầu ông	Bạch đầu ông	<i>Vernonia cinerea</i> (L.) Less.	N	Toàn cây	X	X	X	
2	Actiso	Actiso	<i>Cynara scolymus</i> L.	N	Lá, hoa	X	X		
3	Bồ công anh	Bồ công anh	<i>Lactuca indica</i> L.	N	Rễ cây, phần trên mặt đất	X	X		
4	Diệp hạ châu	Chó đẻ răng cưa	<i>Phyllanthus urinaria</i> L.	N	Phần trên mặt đất	X	X		
5	Diệp hạ châu đắng	Diệp hạ châu đắng	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum.	N	Phần trên mặt đất	X	X		
6	Đơn lá đỏ (Đơn mặt trời)	Đơn lá đỏ	<i>Excoecaria cochinchinensis</i> Lour.	N	Phần trên mặt đất	X	X		
7	Hoàng bá	Hoàng bá	<i>Phellodendron amurense</i> Rupr., <i>Phellodendron chinense</i> Schneid.	B	Vỏ cây	X	X		
8	Hoàng liên	Hoàng liên	<i>Coptis chinensis</i> Franch., <i>Coptis quinquesecta</i> Wang	B-N	Thân rễ	X	X		
9	Kim ngân hoa	Nhãn đông	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.	B-N	Nụ hoa	X	X		
10	Liên kiều	Liên kiều	<i>Forsythia suspensa</i> (Thunb.) Vahl.	B	Quả	X	X		
11	Nha đam tử	Nha đam tử	<i>Brucea javanica</i> (L.) Merr.	B-N	Hạt trong quả chín	X	X		
12	Sài đất	Sài đất	<i>Wendelia calendulacea</i> (L.) Less	N	Phần trên mặt đất	X	X		
13	Xuyên tâm liên	Công cộng	<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Nees.	N	Phần trên mặt đất	X	X		
14	Đan sâm	Đan sâm	<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge	B-N	Rễ khô	X		X	X
15	Tần giao	Tần giao	<i>Gentiana macrophylla</i> Pall.	B	Rễ sấy khô	X		X	X
16	Cúc hoa	Cúc hoa vàng	<i>Chrysanthemum indicum</i> L.	B-N	Hoa	X		X	
17	Hòe hoa	Hòe	<i>Styphnolobium japonicum</i> (L.) Schott	N	Hoa khô	X		X	
18	Sinh địa	Địa hoàng	<i>Rehmannia glutinosa</i> (Gaertn.) Libosch.	B-N	Rễ củ	X		X	
19	Đậu quyển	Đậu đen	<i>Vigna cylindrica</i> (L.) Skeels	N	Hạt đậu đen nhú mầm sấy khô	X			

STT	VỊ THUỐC	CÂY THUỐC		Nguồn gốc	BỘ PHẬN DÙNG	CÔNG DỤNG			
		Tên Việt Nam	Tên khoa học			Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần
20	Liên tâm	Sen	<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn	N	mầm				X

Trong tổng số 20 vị thuốc được sử dụng trong điều trị các chứng bệnh về thanh nhiệt, giải độc, lương huyết, an thần, một số vị thuốc đang được sử dụng kết hợp của nhiều loài cây thuốc khác nhau: Vị thuốc Hoàng bá (sử dụng ở 2 loài cây thuốc cùng chi: *Phellodendron amurense* Rupr. và *Phellodendron chinense* Schneid.); vị thuốc Hoàng liên (02 loài *Coptis chinensis* Franch. và *Coptis quinquesecta* Wang). Ngoài ra, hai vị thuốc là Diệp hạ châu và Diệp hạ châu đắng có tác dụng tương tự nhau trong điều trị các nhóm bệnh về thanh nhiệt và giải độc; tuy nhiên vị thuốc Diệp hạ châu đắng (*Phyllanthus amarus* Schum.) được sử dụng phổ biến hơn do mức độ phổ biến của loài này so với loài Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.)

**Bảng 2:** Danh mục 11 bài thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần được lựa chọn cho khảo sát định lượng

TT	Tên bài thuốc	Vị thuốc chính	Thành phần	Cách dùng	Chủ trị	Công dụng				Nguồn trích
						Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần	
1.	<b>Thang Dưỡng âm mát phổi</b>	<b>Huyền sâm</b>	Huyền sâm (5 tiền) Sinh địa (4 tiền) Mạch đông (3 tiền) Cam thảo (1 tiền) Bối mẫu (2 tiền) Đơn bì (3 tiền) Bạch thược (4 tiền) Bạc hà (5 phân)	Sắc nước uống	Trị bệnh bạch hầu.	X	X			[34] (tr. 239)
2.	<b>Thang Hoàng cầm tả phế</b>	<b>Hoàng cầm</b>	Hoàng cầm (3 tiền) Liên kiều (3 tiền) Chi tử (3 tiền) Đại hoàng (2 tiền) Hạnh nhân (2 tiền) Chỉ xác (2 tiền) Cát cánh (1 tiền) Bạc hà (1 tiền) Cam thảo (1 tiền)	Sắc nước uống	Trị trường hợp bệnh nhiệt mới khỏi, tân dịch chưa phục hồi, thiếu khí hư nhược, khí đưa ngược lên muốn mửa.	X		X		[34] (tr. 242)
3.	<b>Thang Hoàng cầm</b>	<b>Hoàng cầm</b>	Hoàng cầm (3 tiền) Cam thảo (1 tiền) Thược dược (2 tiền) Đại táo (3 quả)	Sắc nước uống	Trị sốt nóng đắng miệng, đau bụng, đi lị, lưỡi đỏ, mạch huyền nhanh.	X		X		[34] (tr. 242 – 243)
4.	<b>Thang Tả tân</b>	<b>Hoàng liên</b>	Hoàng liên (2 tiền) Hoàng cầm (3 tiền) Đại hoàng (4 tiền)	Sắc nước uống	Trị tà hỏa nung nấu, bức huyết vọng hạnh, chảy máu cam, tiểu tiện bí, nước tiểu đỏ, thấp nhiệt tiềm tàng,	X				[34] (tr. 243)

TT	Tên bài thuốc	Vị thuốc chính	Thành phần	Cách dùng	Chủ trị	Công dụng				Nguồn trích
						Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần	
					trong ngực nóng bứt rứt đầy tức, rêu lưỡi vàng dày, mắt đỏ sưng tấy, miệng lưỡi phát nhọt và lên mụn đỉnh, nóng bứt rứt trong tim trong ngực, tiểu tiện bí.					
5.	<b>Thang Hoàng liên giải độc</b>	<b>Hoàng liên</b>	<i>Hoàng liên (2 tiền)</i> <i>Hoàng cầm (2 tiền)</i> <i>Hoàng bá (2 tiền)</i> <i>Chi tử (3 tiền)</i>	Sắc nước uống	Trị nhiệt độc phát nhọt.	X	X			[34] (tr. 244)
6.	<b>Lợi thấp lui hoàng (đãn)</b>	<b>Hoàng bá</b>	<i>Hoàng bá (2 tiền)</i> <i>Nhân trần (5 tiền)</i> <i>Chi tử (3 tiền)</i> <i>Đại hoàng (2 tiền)</i>	Sắc nước uống	Trị viêm gan, hoàng đản cấp tính, bụng trướng kết cứng, tiểu ít và đỏ.	X	X			[34] (tr. 245)
7.	<b>Thang Long đởm tả can</b>	<b>Long đởm thảo</b>	<i>Long đởm thảo (3 tiền)</i> <i>Hoàng cầm (3 tiền)</i> <i>Chi tử (3 tiền)</i> <i>Trạch tả (3 tiền)</i> <i>Xa tiền tử (3 tiền)</i> <i>Đương qui (3 tiền)</i> <i>Sài hồ (2 tiền)</i> <i>Cam thảo (1 tiền)</i> <i>Sinh địa (4 tiền)</i>	Sắc nước uống	Trị chứng thực hỏa ở gan, mắt, mắt đỏ sưng đau, miệng đắng tai ù, sườn đau gân mõi, hoặc vì sốt cao không hạ mà co quắp sợ gió.	X				[34] (tr. 246)
8.	<b>Giải độc trị nhọt</b>	<b>Kim ngân hoa</b>	<i>Kim ngân hoa (3 tiền)</i> <i>Cúc hoa đại (3 tiền)</i> <i>Bồ công anh (3 tiền)</i> <i>Cam thảo sống (1 tiền)</i>	Sắc nước uống	Trị mụn nhọt sưng đau.	X	X			[34] (tr. 265)
9.	<b>Bột ngân kiều</b>	<b>Kim ngân hoa</b>	<i>Kim ngân hoa (4 tiền)</i> <i>Liên kiều (3 tiền)</i> <i>Cát cánh (2 tiền)</i> <i>Bạc hà (1 tiền)</i> <i>Trúc diệp (3 tiền)</i> <i>Cam thảo (1 tiền)</i> <i>Kinh giới tuệ (2 tiền)</i> <i>Ngưu bàng tử (3 tiền)</i> <i>Đậu thự (2 tiền)</i>	Sắc nước uống	Trị các bệnh thuộc nhiệt ớn lạnh phát sốt, yết hầu sưng đau, hoặc viêm tuyến mang tai cấp tính.	X	X			[34] (tr. 265)
10.	<b>Bồ công anh Giải độc trị nhọt</b>	<b>Bồ công anh</b>	<i>Bồ công anh (5 tiền)</i> <i>Cúc hoa đại (3</i>	Sắc nước uống	Trị độc mụn nhọt do nhiệt, trên da lở loét,	X	X			[34] (tr. 267)

TT	Tên bài thuốc	Vị thuốc chính	Thành phần	Cách dùng	Chủ trị	Công dụng				Nguồn trích
						Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần	
	2		tiền) Kim ngân hoa (3 tiền) Cam thảo sống (1 tiền 5 phân)		mắt đỏ do phong hỏa.					
11.	<b>Thanh can thang</b>	<b>Actiso</b>	Actiso (12g) Hòe hoa (6g) Cúc hoa (8g) Sơn tra (4g) Bạch linh (8g) Thạch xương bồ (4g) Đan sâm (4g) Sa sâm (8g) Huyền sâm (10g) Sinh địa (8g) Rau má (20g) Rễ nhàu (8g) Lạc tiên (12g) Cát căn (4g) Sinh cam thảo (4g)	Sắc nước uống	Thanh nhiệt, lương huyết, bổ thận, hòa can, an thần	X		X	X	[39] (tr. 77)

### 3.4. Khảo sát định lượng xác định các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc y học cổ truyền có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác

Quá trình khảo sát định lượng được nhóm thực hiện triển khai từ ngày 07/6/2024 đến 13/6/2024 với tổng số 290 người tham gia ở bốn địa phương, cụ thể:

- Bắc Giang: 54 người (chiếm 18,62%);
- Hà Nội: 138 người (chiếm 47,59%);
- Đà Nẵng: 66 người (chiếm 22,76%);
- Tp. Hồ Chí Minh: 32 người (chiếm 11,03%).

Khảo sát đã lấy ý kiến của các Lương y/ bác sỹ YHCT về tần suất sử dụng của 20 vị thuốc có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác. Với tổng tỷ lệ các mức tần suất sử dụng “Khá thường xuyên”, “Thường xuyên” và “Rất thường xuyên” đạt 75% là mốc so sánh, kết quả đã xác định được 10 cây thuốc, dược liệu được các Lương y/ bác sỹ YHCT lựa chọn là tiềm năng nhất cho phát triển các sản phẩm thay thế sừng tê giác. Danh mục các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc được liệt kê ở Bảng 3.

**Bảng 3:** Danh mục 10 vị thuốc, dược liệu, cây thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần tiềm năng

STT	VỊ THUỐC	CÂY THUỐC		Nguồn gốc	BỘ PHẬN DÙNG	CÔNG DỤNG			
		Tên Việt Nam	Tên khoa học			Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần
1.	Bồ công anh	Bồ công anh	<i>Lactuca indica</i> L.	N	Rễ cây, phần trên mặt đất	X	X		

STT	VỊ THUỐC	CÂY THUỐC		Nguồn gốc	BỘ PHẬN DÙNG	CÔNG DỤNG			
		Tên Việt Nam	Tên khoa học			Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần
2.	Diệp hạ châu đắng	Diệp hạ châu đắng	<i>Phyllanthus amarus</i> Schum.	N	Phần trên mặt đất	X	X		
3.	Hoàng bá	Hoàng bá	<i>Phellodendron amurense</i> Rupr., <i>Phellodendron chinense</i> Schneid.	B	Vỏ cây	X	X		
4.	Kim ngân hoa	Nhãn đông	<i>Lonicera japonica</i> Thunb.	B-N	Nụ hoa	X	X		
5.	Liên kiều	Liên kiều	<i>Forsythia suspensa</i> (Thunb.) Vahl.	B	Quả	X	X		
6.	Sài đất	Sài đất	<i>Wendelia calendulacea</i> (L.) Less	N	Phần trên mặt đất	X	X		
7.	Đan sâm	Đan sâm	<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge	B-N	Rễ khô	X		X	X
8.	Cúc hoa	Cúc hoa vàng	<i>Chrysanthemum indicum</i> L.	B-N	Hoa	X		X	
9.	Hòe hoa	Hòe	<i>Styphnolobium japonicum</i> (L.) Schott	N	Hoa khô	X		X	
10.	Sinh địa	Địa hoàng	<i>Rehmannia glutinosa</i> (Gaertn.) Libosch.	B-N	Rễ củ	X		X	

Có thể nhận thấy rằng, 10 vị thuốc, dược liệu, cây thuốc được lựa chọn nhiều là các vị thuốc được sử dụng nhiều trong y học cổ truyền và công nghiệp dược như: bồ công anh, diệp hạ châu, hoàng bá, kim ngân hoa, liên kiều, sài đất, đan sâm, cúc hoa, hòe, địa hoàng. Nhiều loài cây thuốc đã được trồng rộng rãi ở Việt Nam và hoàn toàn chủ động về nguyên liệu như bồ công anh, diệp hạ châu, sài đất, cúc hoa, hòe. Một số loài nhập nội như đan sâm, địa hoàng cũng đã được nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam trong nhiều năm. Các đối tượng được lựa chọn hoàn toàn có tiềm năng chủ động về nguyên liệu nếu như có nhu cầu phát triển sản phẩm phục vụ thị trường.

Tương tự, khảo sát đã lấy ý kiến của các Lương y/ bác sỹ YHCT về việc sử dụng 11 bài thuốc có công dụng tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác. Tỷ lệ “Có sử dụng” của toàn bộ 11 bài thuốc dao động từ 28,3% (Thang hoàng cầm) đến 45,2% (Giải độc trị nhọt) và tỷ lệ “Có sử dụng và điều chỉnh” dao động từ 31,69% (Thang Hoàng liên giải độc) đến 41,5% (Thang Hoàng cầm). Trong khi đó, tỷ lệ “Không sử dụng” thấp nhất được ghi nhận đối với bài thuốc Giải độc trị nhọt (21,13%) và cao nhất với bài thuốc Lợi thấp lui hoàng (đản) (32,8%). Căn cứ hai đánh giá “Có sử dụng” và “Có sử dụng và điều chỉnh”, có 03 bài thuốc đạt tổng tỷ lệ sử dụng cao hơn 75% là Thang Hoàng liên giải độc (75,47%), Bồ công anh Giải độc trị nhọt 2 (76,98%) và Giải độc trị nhọt (78,8%).

Về tiềm năng phát triển thành các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, theo đánh giá của các Lương y/ bác sỹ YHCT, bài thuốc Lợi thấp lui hoàng (đản) có tiềm năng thấp nhất (67,16% lựa chọn) và bài thuốc Bồ công anh Giải độc trị nhọt 2 có tiềm năng cao nhất



(84,9% lựa chọn). Căn cứ tỷ lệ đánh giá, có thể lựa chọn 05 bài thuốc được các Lương y/ bác sỹ YHCT cho rằng có tiềm năng phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe cao nhất, bao gồm Bò công anh Giải độc trị nhọt 2, Thang Hoàng liên giải độc, Bọt ngân kiều, Giải độc trị nhọt và Thang Long đờm tả can. Các bài thuốc này có tác dụng thanh nhiệt và giải độc, cũng là những công dụng chính được cho là của sừng tê giác trong chăm sóc sức khỏe. Chi tiết các bài thuốc liệt kê tại Bảng 4.

**Bảng 4:** Chi tiết 05 bài thuốc tiềm năng phát triển sản phẩm

TT	Tên bài thuốc	Vị thuốc chính	Thành phần	Cách dùng	Chủ trị	Công dụng				Nguồn trích
						Thanh nhiệt	Giải độc	Lương huyết	An thần	
1.	<b>Thang Hoàng liên giải độc</b>	<b>Hoàng liên</b>	Hoàng liên (2 tiền) Hoàng cầm (2 tiền) Hoàng bá (2 tiền) Chi tử (3 tiền)	Sắc nước uống	Trị nhiệt độc phát nhọt.	X	X			[34] (tr. 244)
2.	<b>Thang Long đờm tả can</b>	<b>Long đờm thảo</b>	Long đờm thảo (3 tiền) Hoàng cầm (3 tiền) Chi tử (3 tiền) Trạch tả (3 tiền) Xa tiền tử (3 tiền) Đương quy (3 tiền) Sài hồ (2 tiền) Cam thảo (1 tiền) Sinh địa (4 tiền)	Sắc nước uống	Trị chứng thực hỏa ở gan, mắt, mắt đỏ sưng đau, miệng đắng tai ù, sườn đau gân mỏi, hoặc vì sốt cao không hạ mà co quắp sợ gió.	X				[34] (tr. 246)
3.	<b>Giải độc trị nhọt</b>	<b>Kim ngân hoa</b>	Kim ngân hoa (3 tiền) Cúc hoa đại (3 tiền) Bò công anh (3 tiền) Cam thảo sống (1 tiền)	Sắc nước uống	Trị mụn nhọt sưng đau.	X	X			[34] (tr. 265)
4.	<b>Bọt ngân kiều</b>	<b>Kim ngân hoa</b>	Kim ngân hoa (4 tiền) Liên kiều (3 tiền) Cát cánh (2 tiền) Bạc hà (1 tiền) Trúc diệp (3 tiền) Cam thảo (1 tiền) Kinh giới tuệ (2 tiền) Ngưu bàng tử (3 tiền) Đậu thự (2 tiền)	Sắc nước uống	Trị các bệnh thuộc nhiệt ôn lạnh phát sốt, yết hầu sưng đau, hoặc viêm tuyến mang tai cấp tính.	X	X			[34] (tr. 265)
5.	<b>Bò công anh Giải độc trị nhọt 2</b>	<b>Bò công anh</b>	Bò công anh (5 tiền) Cúc hoa đại (3 tiền) Kim ngân hoa (3 tiền) Cam thảo sống (1 tiền 5 phân)	Sắc nước uống	Trị độc mụn nhọt do nhiệt, trên da lở loét, mắt đỏ do phong hỏa.	X	X			[34] (tr. 267)

Với các bài thuốc được lựa chọn là những bài thuốc đã được sử dụng trong dân gian và y học cổ truyền. Các vị thuốc là những vị thuốc dễ trồng như bò công anh, kim ngân, cúc hoa, kinh giới, bạc hà, cát cánh, đương quy, trạch tả, địa hoàng,...

## **PHẦN 4: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG CÁC LOÀI CÂY THUỐC, DƯỢC LIỆU VÀ BÀI THUỐC CÓ CÔNG DỤNG THANH NHIỆT, GIẢI ĐỘC, LƯƠNG HUYẾT, AN THẦN NHẪM GIẢM NHU CẦU KÊ ĐƠN VÀ TIÊU THỤ SỪNG TÊ GIÁC TRÁI PHÁP LUẬT**

### **4.1. Giải pháp truyền thông tăng cường nâng cao nhận thức**

Dựa trên kết quả tổng hợp thông tin và khảo sát, nhóm nghiên cứu đề xuất một chiến dịch nâng cao nhận thức và lâu dài nhằm giảm thiểu về công dụng, nhu cầu và tình trạng tiêu thụ sừng tê giác trên phạm vi toàn quốc nhằm nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình, đơn vị, nhà thuốc chẩn trị, công ty, nhà quản lý, bác sĩ, lương y, người bệnh... cùng chung tay và có trách nhiệm nhằm nói không với sừng tê giác, khuyến khích tăng cường sử dụng thảo dược để phòng và chữa bệnh, cụ thể:

- Truyền thông rộng rãi để giúp người dân nhận thức được sừng tê giác không phải là thần dược và chữa được nhiều bệnh khác nhau, nhất là bệnh nan y như đã được đồn thổi và sử dụng sừng tê giác là vi phạm pháp luật.

- Giới thiệu và khuyến khích người dân sử dụng các cây thuốc, vị thuốc thay bằng việc sử dụng sừng tê giác. Đồng thời khuyến cáo người dân có bệnh cần đi khám ở bệnh viện hoặc được tư vấn bởi các bác sĩ chuyên ngành.

- Tăng cường quảng bá các sản phẩm có chất lượng đang có trên thị trường chữa các bệnh mà nhiều người cho rằng là công dụng của sừng tê giác để khuyến khích người dân sử dụng mà quên đi việc sử dụng sừng tê giác.

- Mở rộng các hoạt động quảng bá, giới thiệu và triển lãm về tình trạng nguy cơ bị tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; giới thiệu các loài cây thuốc, vị thuốc có tiềm năng sử dụng thay thế... cho các đối tượng học sinh, sinh viên, người dân tại các địa điểm uy tín và phù hợp (Bảo tàng, hội nghị, hội thảo, bệnh viện, viện nghiên cứu, trường học).

- Biên soạn và xuất bản các tài liệu phù hợp với mọi đối tượng về tình trạng nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã, trong đó có tê giác, và khuyến khích tăng cường sử dụng các cây thuốc, vị thuốc có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của các sản phẩm từ sừng tê giác trong chăm sóc sức khỏe.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các kênh truyền thông đại chúng: Đài truyền hình, Đài tiếng nói Việt Nam, các đài phát thanh truyền hình khác, các Báo giấy, pano, áp phích...

- Đẩy mạnh việc lồng ghép các thông điệp bảo vệ động vật hoang dã vào chương trình giảng dạy, đào tạo đặc biệt là tại các trường dược, y học cổ truyền nhằm cung cấp thông tin, khơi dậy tình yêu thiên nhiên và trách nhiệm bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và các loài động vật – thực vật hoang dã nói riêng, trong đó có loài tê giác.

## **4.2. Tăng cường luật pháp và thực thi pháp luật**

- Các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng và buôn bán sừng tê giác. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thực thi pháp luật liên quan đến bắt giữ, xử lý tang vật đối với động vật hoang dã nói chung và sừng tê giác nói riêng.

- Các cơ quan, tổ chức và hệ thống truyền thông tăng cường đưa tin về việc xử lý vi phạm pháp luật trên các kênh thông tin truyền thông để người dân tiếp cận và hiểu biết hơn về các quy định và pháp luật liên quan đến sử dụng và buôn bán sản phẩm từ động vật hoang dã trái pháp luật.

- Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực YHCT (viện, trường, bệnh viện, hội Đông y các cấp...) thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật của Việt Nam và quốc tế để phổ biến rộng rãi cho các nhóm người trực tiếp tham gia vào hoạt động chữa trị YHCT (bác sỹ, lương y, người bệnh...).

- Triển khai hoạt động ký cam kết nói “không” với sử dụng sừng tê giác đối với các phòng chẩn trị, lương y, nhà thuốc....

## **4.3. Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm từ dược liệu**

- Tăng cường các hoạt động điều tra khảo sát, tổng hợp thông tin để có các tư liệu, thông tin đầy đủ về các loài động – thực vật hoang dã nói chung và tê giác nói riêng để phục vụ công tác truyền thông.

Tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu nhằm có bằng chứng khoa học để phục vụ công tác tuyên truyền về việc thay đổi hành vi và giảm nhu cầu sử dụng sừng tê giác trong ngành YHCT Việt Nam.

- Đẩy mạnh các nghiên cứu phát triển sản phẩm từ dược liệu ở các quy mô khác nhau nhằm có được các sản phẩm an toàn và hiệu quả để thay thế việc sử dụng sừng tê giác chữa bệnh.

- Đầu tư kinh phí cho đơn vị nghiên cứu phát triển bộ sản phẩm thay thế các sản phẩm từ động vật hoang dã để có hành động cụ thể và kết nối truyền thông, ưu tiên đối với các vị thuốc, dược liệu và bài thuốc tiềm năng được xác định thông qua khảo sát định tính và định lượng.

## KẾT LUẬN

1. Thông qua tổng hợp thông tin từ các tài liệu về y học cổ truyền, nhóm thực hiện đã xác định được 101 dược liệu, vị thuốc có công dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết và an thần tương tự tác dụng được cho là của sừng tê giác. Cùng với đó, đã xác định được 150 bài thuốc cổ phương có sử dụng các dược liệu, vị thuốc trên. Dựa trên danh mục này, đã xây dựng được Phiếu khảo sát thông tin định tính nhằm tham khảo ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực y học cổ truyền.

2. Đã thực hiện khảo sát tham vấn ý kiến của 33 người là chuyên gia từ đơn vị quản lý, chuyên gia độc lập, chuyên gia từ viện, trường, bệnh viện, phòng chẩn trị, và chuyên gia từ doanh nghiệp trên cả nước (Hà Nội, Bắc Giang, Lạng Sơn, TP. Hồ Chí Minh...). Qua đó đã lựa chọn được 20 vị thuốc (thuộc 22 loài cây thuốc) và 11 bài thuốc y học cổ truyền có công dụng hoạt huyết, giải độc, lương huyết, an thần và tiềm năng thay thế cho sừng tê giác cho hoạt động chăm sóc sức khỏe.

3. Từ kết quả khảo sát định tính, đã xây dựng Bộ phiếu khảo sát định lượng bao gồm danh mục 22 cây thuốc (20 vị thuốc) và 11 bài thuốc y học cổ truyền có tác dụng tương tự công dụng đồn thổi của sừng tê giác và thực hiện khảo sát ý kiến của 290 người thuộc hai nhóm “Lương y/ bác sỹ y học cổ truyền” và “Bệnh nhân” tại các đơn vị thuộc bốn tỉnh thành Bắc Giang, Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh. Tổng hợp ý kiến khảo sát đã lựa chọn 10 dược liệu/ vị thuốc (dựa trên tần suất sử dụng lần lượt là Bồ công anh, Diệp hạ châu đắng, Hoàng bá, Kim ngân hoa, Liên kiều, Sài đất, Đan sâm, Cúc hoa, Hòe hoa và Sinh địa) và 05 bài thuốc tiềm năng (lần lượt là Thang Hoàng liên giải độc, Thang Long đờm tả can, Giải độc trị nhọt, Bột ngân kiều và Bồ công anh Giải độc trị nhọt 2) để phát triển thành các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có công dụng tương tự như tác dụng được cho là của sừng tê giác.

4. Đã xây dựng báo cáo “Tổng hợp các vị thuốc, dược liệu, cây thuốc và bài thuốc có tiềm năng sử dụng nhằm giảm nhu cầu sử dụng sừng tê giác trong y học cổ truyền” tổng hợp kết quả khảo sát về các cây thuốc/ vị thuốc và bài thuốc tiềm năng. Báo cáo đã được hoàn thiện với sự tham vấn của các chuyên gia trong lĩnh vực y học cổ truyền và sẽ là nguồn tài liệu hữu ích chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về những quy định bảo vệ các loài động vật hoang dã nói chung và loài tê giác nói riêng, góp phần bảo tồn loài tê giác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nellemann, C., et al., *The rise of environmental crime: a growing threat to natural resources, peace, development and security*, ed. C. Nellemann, et al. 2016: Nairobi - United Nations Environment Programme (UNEP). 102 pp.
2. Maxwell, S.L., et al., *Biodiversity: The ravages of guns, nets and bulldozers*. Nature, 2016. **536**(7615): p. 143-145.
3. South, N. and T. Wyatt, *Comparing Illicit Trades in Wildlife and Drugs: An Exploratory Study*. Deviant Behavior, 2011. **32**(6): p. 538-561.
4. Korenblik, A., T. Leggett, and T. Shadbolt, *World wildlife crime report 2016: Trafficking in protected species*. 2016: United Nations Office on Drugs and Crime.
5. Mozer, A. and S. Prost, *An introduction to illegal wildlife trade and its effects on biodiversity and society*. Forensic Science International: Animals and Environments, 2023. **3**: p. 100064.
6. WHO, *WHO Traditional Medicine Strategy 2014 - 2023*. 2013, Geneva: World Health Organization.
7. Cardoso, P., et al., *Scientists' warning to humanity on illegal or unsustainable wildlife trade*. Biological Conservation, 2021. **263**: p. 109341.
8. da Nóbrega Alves, R.R., W.L. da Silva Vieira, and G.G. Santana, *Reptiles used in traditional folk medicine: conservation implications*. Biodiversity and Conservation, 2008. **17**(8): p. 2037-2049.
9. Gratwicke, B., et al., *Attitudes Toward Consumption and Conservation of Tigers in China*. PLOS ONE, 2008. **3**(7): p. e2544.
10. Still, J., *Use of animal products in traditional Chinese medicine: environmental impact and health hazards*. Complementary Therapies in Medicine, 2003. **11**(2): p. 118-122.
11. Wetton, J.H., et al., *An extremely sensitive species-specific ARMs PCR test for the presence of tiger bone DNA*. Forensic Science International, 2004. **140**(1): p. 139-145.
12. McClenachan, L., Andrew B. Cooper, and Nicholas K. Dulvy, *Rethinking Trade-Driven Extinction Risk in Marine and Terrestrial Megafauna*. Current Biology, 2016. **26**(12): p. 1640-1646.
13. Moorhouse, T.P., et al., *Reduce or redirect? Which social marketing interventions could influence demand for traditional medicines?* Biological Conservation, 2020. **242**: p. 108391.
14. Baker, S.E., et al., *Rough Trade: Animal Welfare in the Global Wildlife Trade*. BioScience, 2013. **63**(12): p. 928-938.
15. Davis, E.O., et al., *Consumer demand and traditional medicine prescription of bear products in Vietnam*. Biological Conservation, 2019. **235**: p. 119-127.
16. Jiao, Y., P. Yeophantong, and T.M. Lee, *Strengthening International Legal Cooperation to Combat the Illegal Wildlife Trade Between Southeast Asia and China*. Frontiers in Ecology and Evolution, 2021. **9**.
17. Broussard, G., *Building an Effective Criminal Justice Response to Wildlife Trafficking: Experiences from the ASEAN Region*. Review of European, Comparative & International Environmental Law, 2017. **26**(2): p. 118-127.
18. Gonzales, B. and S. Yang, *ASEAN handbook on legal cooperation to combat wildlife crime*. 2016, Freeland Foundation.
19. Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị số 29/CT-TTg Về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã*, 2020.
20. Nguyễn, T.V.A., et al., *Quản lý và bảo tồn động vật hoang dã tại Việt Nam: Từ chính sách đến thực tiễn*. 2021, Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR).
21. Challender, D.W.S. and D.C. MacMillan, *Poaching is more than an Enforcement Problem*. Conservation Letters, 2014. **7**(5): p. 484-494.
22. Wallen, K.E. and E. Daut, *The challenge and opportunity of behaviour change methods and frameworks to reduce demand for illegal wildlife*. Nature Conservation, 2018. **26**.

23. Hauser, O.P., F. Gino, and M.I. Norton, *Budging beliefs, nudging behaviour*. Mind & Society, 2018. **17**(1): p. 15-26.
24. Davis, E.O., et al., *Understanding public perceptions and motivations around bear part use: A study in northern Laos of attitudes of Chinese tourists and Lao PDR nationals*. Biological Conservation, 2016. **203**: p. 282-289.
25. Stern, P.C., *New Environmental Theories: Toward a Coherent Theory of Environmentally Significant Behavior*. Journal of Social Issues, 2000. **56**(3): p. 407-424.
26. Olmedo, A., V. Sharif, and E.J. Milner-Gulland, *Evaluating the Design of Behavior Change Interventions: A Case Study of Rhino Horn in Vietnam*. Conservation Letters, 2018. **11**(1): p. e12365.
27. Tensen, L., *Under what circumstances can wildlife farming benefit species conservation?* Global Ecology and Conservation, 2016. **6**: p. 286-298.
28. Coals, P., et al., *The Ethics of Human–Animal Relationships and Public Discourse: A Case Study of Lions Bred for Their Bones*. Animals, 2019. **9**(2): p. 52.
29. Livingstone, E., L. Gomez, and J. Bouhuys, *A review of bear farming and bear trade in Lao People's Democratic Republic*. Global Ecology and Conservation, 2018. **13**: p. e00380.
30. Dutton, A.J., C. Hepburn, and D.W. Macdonald, *A Stated Preference Investigation into the Chinese Demand for Farmed vs. Wild Bear Bile*. PLOS ONE, 2011. **6**(7): p. e21243.
31. Kikuchi, R., *Captive Bears in Human–Animal Welfare Conflict: A Case Study of Bile Extraction on Asia's Bear Farms*. Journal of Agricultural and Environmental Ethics, 2012. **25**(1): p. 55-77.
32. Viện Dược liệu, *Danh lục cây thuốc Việt Nam*. 2016: NXB Khoa học và Kỹ thuật. 1191.
33. Lý Văn Lương, *Thiên gia diệu phương*. 1982, Trung Quốc: NXB Giải phóng quân.
34. *Tập đơn thuốc thảo mộc chọn lọc*. 1973: Trường Đại học Đông y Hà Nam.
35. *Những cây thuốc vị thuốc có tác dụng thay thế sừng tê giác*. 2021, Hà Nội: Nhà xuất bản y học.
36. Viện Dược liệu, *Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam*. 2006: NXB Khoa học và Kỹ thuật.
37. Bộ Y tế, *Thông tư số 05/2015/TT-BYT Ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế*, 2015.
38. Bộ Y tế, *Thông tư số 19/2028/TT-BYT Ban hành danh mục thuốc thiết yếu*, 2018.
39. Tào Duy Cần, *Thuốc Nam Thuốc Bắc và các phương thang chữa bệnh xếp theo bệnh*. 2002: NXB Khoa học và Kỹ thuật.